TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18/10/2022
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Thái;

2. Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 151/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2022/QĐXXST-HN ngày 08 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 11, khóm L, phường L1, thị xã T, tỉnh An Giang;

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Út H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 11, khóm L, phường L1, thị xã T, tỉnh An Giang.

Anh Nh có mặt tại phiên tòa; Chị H vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Nh trình bày: Năm 2005, anh Nh và chị H tự tìm hiểu, quen biết nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L1, huyện A (nay là phường L1, thị xã T) ngày 09/3/2007. Sau khi cưới, anh Nh và chị H sống bên gia đình cha mẹ ruột anh Nh tại khóm L, phường L1,

thị xã T, tỉnh An Giang. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến tháng 10/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị H không lo làm ăn, cờ bạc (số đề) nên dẫn đến cãi vã nhiều lần, anh Nh đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng chị H không thay đổi. Sau đó, chị H bỏ đi, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Nhận thấy không còn tình cảm nên anh Nh yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Thị Út H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh Nh và chị H có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo H, sinh ngày 22/6/2006 và Nguyễn Huỳnh Bảo D, sinh ngày 19/02/2008. Hiện, hai con chung đang sống với ông bà nội và anh Nh, khi ly hôn, anh Nh yêu cầu nuôi các con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án số: 393/TB-TLVA ngày 12/4/2022 và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 474/TB-TA ngày 24/5/2022 và số 602/TB-TA ngày 25/8/2022 cho chị Huỳnh Thị Út H thông qua người thân là em Nguyễn Huỳnh Bảo H (con ruột của chị H) nhận thay và cam kết có báo lại cho chị H biết về việc anh Nh khởi kiện ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang nhưng chị H vắng mặt tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa, chị H vắng mặt, anh Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Hội đồng xét xử công bố biên bản xác minh nơi cư trú của chị Huỳnh Thị Út H tại Công an phường L1, thị xã T; Xác minh tình trạng hôn nhân và con chung giữa anh Nh và chị H tại Ban khóm L, phường L1, thị xã T; Lấy ý kiến nguyện vọng con chung Nguyễn Huỳnh Bảo H và Nguyễn Huỳnh Bảo D (con ruột anh Nh, chị H) và lời khai của bà Trần Thị C (mẹ của anh Nh và chị H), cụ thể:

- Công an phường L1, thị xã T cung cấp cho Tòa án Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì chị Huỳnh Thị Út H, sinh ngày 22/3/1982, số định danh cá nhân: 091182016108 có nơi thường trú tại tổ 11, khóm L, phường L1, thị xã T, tỉnh An Giang.

- Ban khóm L, phường L1, thị xã T cung cấp: Vào khoảng năm 2005, vợ chồng (Nh - H) tự tìm hiểu, yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường L1, thị xã T. Sau khi cưới, anh Nh và chị H sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về tình cảm, thường xuyên xảy ra cãi vã và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2021 cho đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân, anh Nh và chị H có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo H, sinh ngày 22/6/2006 và Nguyễn Huỳnh Bảo D, sinh ngày 19/02/2008. Hiện các cháu (H và D) đang sống với ông bà nội và anh Nh. Đồng thời, các cháu được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt.

- Ý kiến con chung Nguyễn Huỳnh Bảo H: Em H là con ruột của ông Nguyễn Văn Nh và bà Huỳnh Thị Út H, do mẹ em H (Huỳnh Thị Út H) không có ở nhà nên em H có nhận thay các văn bản tố tụng (Thông báo thụ lý vụ án số 393 ngày 12/4/2022 và Thông báo phiên họp số 474 ngày 24/5/2022 về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải) cho mẹ là Huỳnh Thị Út H và có báo lại cho mẹ em biết về các văn bản tố tụng mà Tòa án tống đạt, đồng thời có biết về việc cha ruột (Nguyễn Văn Nh) nộp đơn khởi kiện ly hôn. Hiện nay, em H đang sống với cha (Nguyễn Văn Nh) và bà nội, nếu cha mẹ được Tòa án giải quyết ly hôn thì em H có nguyện vọng sống với cha Nguyễn Văn Nh.

- Ý kiến của con chung Nguyễn Huỳnh Bảo D: Em D là con ruột của ông Nguyễn Văn Nh và bà Huỳnh Thị Út H, Hiện nay, em D đang sống với cha (Nguyễn Văn Nh) và bà nội, nếu cha mẹ được Tòa án giải quyết ly hôn thì em D có nguyện vọng sống với cha Nguyễn Văn Nh.

- Lời khai của bà Trần Thị C: Bà Củ là mẹ ruột Nguyễn Văn Nh và là mẹ chồng của Huỳnh Thị Út H, bà Củ có nhận thay các văn bản tố tụng (Thông báo thụ lý vụ án số 393 ngày 12/4/2022 và Thông báo phiên họp số 474 ngày 24/5/2022 về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải) cho anh Nh. Khoảng năm 2005, vợ chồng (Nh - H) tự tìm hiểu, quen biết nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L1, huyện A (nay là phường L1, thị xã T). Sau khi cưới, anh Nh và chị H sống chung với gia đình bà tại khóm L, phường L1, thị xã T, tỉnh An Giang. Trong thời gian chung sống, khoảng năm 2021 thì vợ chồng (Nh - H) phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị H không lo làm ăn, cờ bạc nhiều lần, dẫn đến vợ chồng cãi vã, sau đó, chị H bỏ đi.

Về con chung, vợ chồng (Nh - H) có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo H, sinh ngày 22/6/2006 và Nguyễn Huỳnh Bảo D, sinh ngày 19/02/2008. Hiện, các con đang sống với bà Củ và cha (Nguyễn Văn Nh), các cháu được bà và anh Nh chăm sóc, nuôi dưỡng tốt.

Về tài sản chung và nợ chung thì vợ chồng (Nh - H) không có tạo lập tài sản chung và cũng không có nợ chung.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ việc đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ việc.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa Nguyễn Văn Nh và chị Huỳnh Thị Út H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân của chị H và anh Nh đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó việc anh Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị H là có cơ sở, nên chấp nhậnứ.

Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn Nh và chị Huỳnh Thị Út H có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo H, sinh ngày 22/6/2006 và Nguyễn Huỳnh Bảo D, sinh ngày 19/02/2008. Hiện các cháu đáng sống cùng với anh Nh, khi ly hôn anh Nh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy các cháu đang sinh sống ổn định, đồng thời có nguyện vọng sống chung cùng với anh Nh khi cha mẹ ly hôn, nên chấp nhận giao cháu H, D cho anh Nh chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn với chị Huỳnh Thị Út H của anh Nguyễn Văn Nh.

Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Huỳnh Bảo H, sinh ngày 22/6/2006 và Nguyễn Huỳnh Bảo D, sinh ngày 19/02/2008 cho anh Nguyễn Văn Nh chăm sóc, nuôi dưỡng; chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

* *Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Thị Út H. Chị H có nơi cư trú tại tổ 11, khóm L, phường L1, thị xã T, tỉnh An Giang. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn chị Huỳnh Thị Út H được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn Nh và chị Huỳnh Thị Út H có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L1, huyện A (nay là phường L1, thị xã T) ngày 09/3/2007, hôn nhân giữa anh Nh và chị H là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Anh Nh khai: Quá trình chung sống, đến tháng 10/2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị H không lo làm ăn, cờ bạc (số đề) nên dẫn đến cãi vã nhiều lần, anh Nh đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng chị H không thay đổi, sau đó, chị H bỏ đi, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và sống xa nhau từ năm 2021 cho đến nay, anh Nh yêu cầu ly hôn với chị H.

Theo kết quả xác minh tại Ban khóm L, phường L1, thị xã T cung cấp: Sau khi cưới, anh Nh và chị H sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về tình cảm, thường xuyên xảy ra cãi vã và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2021 cho đến nay.

Vợ chồng có nghĩa vụ chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng hạnh phúc. Cuộc sống hôn nhân của anh Nh và chị H không còn tình cảm và hạnh phúc và sống xa nhau từ năm 2021 cho đến nay. Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần để tạo điều kiện cho anh Nh và chị H hàn gắn tình cảm, nhưng chị H vắng mặt và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tình trạng vợ chồng anh Nh và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì hôn nhân thì khó xây dựng được gia đình hòa thuận, hạnh phúc và bền vững mà còn kéo dài sự đau khổ cho anh Nh. Xét, cho anh Nguyễn Văn Nh ly hôn với chị Huỳnh Thị Út H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh Nh và chị H có 02 (hai) Nguyễn Huỳnh Bảo H, sinh ngày 22/6/2006 và Nguyễn Huỳnh Bảo D, sinh ngày 19/02/2008. Hiện các con đang sống và được anh Nh chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy các con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Biên bản ghi nhận ý kiến nguyện vọng của cháu Bảo H và Bảo D có nguyện vọng được sống với anh Nguyễn Văn Nh.

Theo kết quả xác minh tại Ban khóm L, phường L1, thị xã T cung cấp: Anh Nh và chị H có 02 (Hai) con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo H, sinh ngày 22/6/2006 và Nguyễn Huỳnh Bảo D, sinh ngày 19/02/2008. Hiện các cháu (H và D) đang sống với ông bà nội và anh Nh. Đồng thời, các cháu được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt.

Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và nguyện vọng của cháu Bảo H và Bảo D, cuộc sống của các cháu cũng ổn định. Xét, giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo H, sinh ngày 22/6/2006 và Nguyễn Huỳnh Bảo D, sinh

ngày 19/02/2008 cho anh Nh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Nguyễn Văn Nh cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Huỳnh Thị Út H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nh khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Nh phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn) đồng* án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp. Chị H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Nh.

Anh Nguyễn Văn Nh được ly hôn với chị Huỳnh Thị Út H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 18 được Uỷ ban nhân dân xã L1, huyện A (nay là phường L1, thị xã T), tỉnh An Giang cấp ngày 09/3/2007 cho anh Nguyễn Văn Nh và chị Huỳnh Thị Út H không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Nh được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo H, sinh ngày 22/6/2006 và Nguyễn Huỳnh Bảo D, sinh ngày 19/02/2008. Chị Huỳnh Thị Út H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn Nh cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Huỳnh Thị Út H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn Nh phải chịu *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* theo biên lai số 0006312 ngày 04 tháng

4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh An Giang; Anh Nguyễn Văn Nh đã nộp đủ án phí.

Chị Huỳnh Thị Út H không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nh có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riệng thời hạn kháng cáo của chị H là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TX. T (02);
- Chi cục THADS TX. T (01);
- Toà án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu văn phòng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương